

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

(Thời gian TH: 4 tuần: Từ ngày 03/11/2025 đến 28/11/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân + Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. - Chân : + Nhún chân. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục	- Đi và chạy: + Đi lùi. + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	* Hoạt động học: - VĐCB: Đi lùi. TCVĐ: Chuyển bóng. - VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. TCVĐ: Ai ném xa	

	hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.		nhất.	
3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4- 5 vật chuẩn đặt đích dắc).	- Chạy 15 m trong khoảng 10 giây.	* Hoạt động học: - VĐCB: Chạy 15 m trong 10 giây. TCVĐ: Ném bóng vào rổ.	
4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ biết ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp	- Tung, ném, bắt: + Ném trúng đích bằng 1 tay.	* Hoạt động học: - VĐCB: Ném trúng đích bằng 1 tay + TCVĐ: Kéo co	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Dạy trẻ trong giờ ăn.	
16	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi mọi người giúp đỡ: + Trẻ biết gọi người lớn khi gặp một trường hợp khẩn	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. <i>- Trẻ thực hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho</i>	* Hoạt động chơi: Chơi ở góc học tập, góc phân vai. Hoạt động ngoài trời.	

	cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. + Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	<i>bản thân và người khác...</i>		
17	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Trẻ học cách chơi an toàn, các trò chơi lành mạnh.	* Hoạt động lao động: Dạy trẻ khi vệ sinh, lao động...	
18	- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	- Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác. - Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
<i>a. Khám phá khoa học</i>				
24	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	+ Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. + Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số đồ dùng ăn uống trong gia đình (5E) - Trò chuyện về ngôi nhà của bé.	

25	- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. + So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
33	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe...).	* Hoạt động học: - Đếm đến 2, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	
c. Khám phá xã hội				
41	- Trẻ biết nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình. <i>- Hoạt động sinh hoạt của gia đình hướng đến bảo vệ môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu</i> <i>- Hoạt động phòng, chống thiên tai của gia đình</i>	* Hoạt động học: - Trò chuyện về gia đình của bé (5E)	
42	- Trẻ biết nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.			
43	- Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về ngày hội của cô giáo	
44	- Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò			

	chuyện.			
47	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội .	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	* Hoạt động chơi: - Lồng ghép trong giờ hoạt động ngoài trời, trong giờ hoạt động góc	
48	- Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a. Nghe hiểu lời nói				
50	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ.....	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu.	* Hoạt động chơi: - Tổ chức chơi ở góc phân vai, học tập.	
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
52	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. <i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i> <i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>	* Hoạt động học: - Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc, hoạt động ngoài trời...	
53	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? , Cái gì ?, Ở đâu ?, Khi nào? , Để làm gì?	* Hoạt động chơi: - Tổ chức chơi ở góc phân vai, góc học tập.	
55	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ ca dao tục ngữ, hò vè .	* Hoạt động học: - Thơ: Lấy tấm cho bà; Em yêu nhà em, mẹ và cô.	

56	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại câu chuyện đã được nghe.	* Hoạt động học: - Truyện: Cả nhà đều làm việc	
57	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội				
a. Phát triển tình cảm				
67	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. <i>- Bài tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</i>	* Hoạt động góc: - Góc XD: Xây nhà của bé, vườn hoa, xây ao cá, xây công viên. - Góc PV: Bán hàng, gia đình, mẹ con, nấu ăn - Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề - Góc ÂN: Hát các bài hát liên quan đến chủ đề. - Góc TH: Vẽ ngôi nhà, tô màu người thân trong gia đình. * Trò chơi mới: - Người mua sắm giỏi. - Cái túi kỳ lạ - Tìm đúng số nhà. - Gia đình bạn mua đồ dùng gì?	
68	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.			
69	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
71	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ giọng nói; trò chơi, hát; vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	* Hoạt động chơi: Tổ chức chơi ở góc âm nhạc.	
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
75	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; Trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Dạy trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp: Đi ngủ đúng giờ, không nói chuyện khi ăn, sau khi học, chơi xong biết cất đồ dùng đúng nơi quy định...	

		- Cách mà mỗi thành viên trong gia đình, cộng đồng (trường/lớp/địa phương) có thể giúp đỡ nhau, mang lại niềm vui cho nhau - Yêu thương bản thân; tự hào, trân trọng về cơ thể của mình và của người khác.		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
87	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Hoạt động học: - DH: Cháu yêu bà; Nhà của tôi; Mẹ đi vắng, - VDTN: Chiếc khăn tay - NH: Bàn tay mẹ; Chỉ có một trên đời; Bố là tất cả; Cho con - TCÂN: Tai ai tinh, Bao nhiêu bạn hát; Những nốt nhạc vui; Ai đoán giỏi.	
88	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.		

89	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, đồ bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét. - <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện dự án steam: làm ngôi nhà.	* Hoạt động học: - Nặn đôi đũa. (EDP) - Vẽ hoa tặng cô giáo - Dự án: làm ngôi nhà. (Steam)	
92	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Mỗi trẻ đều được khuyến khích để	* Hoạt động chơi: Tổ chức chơi ở góc tạo hình.	

93	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình.		
----	---	---	--	--

I. CHUẨN BỊ

- Một số tranh ảnh về gia đình.
- Cho trẻ mang tranh ảnh của gia đình trẻ đến lớp.
- Một số bài hát về gia đình, câu đố thơ ca, truyện kể.
- Chuẩn bị một số tranh ảnh về gia đình: Gia đình nông thôn, gia đình thành phố, gia đình có một thế hệ, gia đình có nhiều thế hệ.
- Một số kiểu nhà cho trẻ quan sát.

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện với trẻ về gia đình của trẻ: Bố, mẹ, anh, chị, em trong gia đình
- Cho trẻ kể tên các thành viên trong gia đình.
- Cho trẻ kể về công việc của gia đình: bố, mẹ
- Cô và trẻ cùng treo những bức tranh về gia đình, bày biện các đồ dùng, đồ chơi ở góc gia đình. Hướng trẻ chú ý đến sự trang trí thay đổi
- Cho trẻ hát bài: Cháu yêu bà; chiếc khăn tay, Con chim vành khuyên; Nhà của tôi; Mẹ đi vắng
- Thơ: Lấy tắm cho bà; Em yêu nhà em, mẹ và cô.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT